

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - VĨNH LONG**

Bản án số: 06/2026/DS-ST
Ngày: 03-02-2026
V/v tranh chấp hợp đồng gia công

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Nhân.

Ông Kiên Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thúy Lam – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng gia công*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày: 19-7-1996 (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh ngày: 01-01-1967 (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09-10-2025, bản tự khai ngày 21-10-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

Chị có tham gia tổ hợp may gia công túi xách ở ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long do bà Lê Thị H làm chủ thuê chị làm công trong khoảng 05 tháng tính từ ngày 22-02-2024 với mức lương sản phẩm. Quy định giá của những công đoạn như sau:

- May 01 kim:

+ May miệng lớn: 100 đồng/01 manh.

+ May miệng 02 đường kèm 01 sâu: 120 đồng/01 manh.

+ May miệng 01 sâu: 50 đồng/01 manh.

+ May miệng 02 sâu: 50 đồng/01 manh.

- + May dây hong: 200 đồng/01 manh.
- + Nối đầu: 50 đồng/01 manh.
- + May nhung: 150 đồng/01 manh.
- + May ba rai: 200 đồng/01 manh.
- + Ráp hong: 150 đồng/01 manh.
- + May miệng 02 đường: 150 đồng/01 manh.
- + May dây lập trình: 70 đồng/01 manh.
- May 02 kim:
- + Quay trên thân: 300 đồng/01 manh.
- + May miệng hong: 50 đồng/01 manh.
- Viên: Hong dây kéo: 50 đồng/01 manh.
- Xếp phụ hàng: 100.000 đồng/01 ngày.
- Lập trình:
- + Quay trên thân: 160 đồng/01 manh.
- + Miệng nhi: 120 đồng/01 manh.
- + Hai thân: 140 đồng/01 manh (70 đồng/01 manh).
- (Hàng trắng, hàng trái cây)

- Từ tháng đầu vào làm ngày 22-02-2024 đến ngày 16-3-2024 đã may những công đoạn gồm:

- * May 01 kim:
- + May dây hong: $2.150 \text{ manh} \times 200 \text{ đồng/manh} = 430.000 \text{ đồng}$.
- + Nối đầu: $80 \text{ manh} \times 50 \text{ đồng/manh} = 4.000 \text{ đồng}$.
- + May ba rai: $1.430 \text{ manh} \times 200 \text{ đồng/manh} = 286.000 \text{ đồng}$.
- + May miệng: $6.650 \text{ manh} \times 100 \text{ đồng/manh} = 665.000 \text{ đồng}$.
- + May 02 râu: $2.800 \text{ manh} \times 50 \text{ đồng/manh} = 150.000 \text{ đồng}$.
- + May 01 râu: $1.600 \text{ manh} \times 50 \text{ đồng/manh} = 80.000 \text{ đồng}$.
- * Lập trình: Quay trên thân: $2.640 \text{ manh} \times 180 \text{ đồng/manh} = 475.000 \text{ đồng}$.
- Tổng số lương tháng là: 2.090.000 đồng, bà H đã trả đủ.

- Tháng kế tiếp, từ ngày 16-3-2024 đến ngày 16-4-2024, đã may những công đoạn gồm:

- * May 01 kim:
- + May miệng: $6.400 \text{ manh} \times 100 \text{ đồng/manh} = 640.000 \text{ đồng}$.
- + Nối đầu: $3.000 \text{ manh} \times 50 \text{ đồng/manh} = 150.000 \text{ đồng}$.
- + May nhung: $500 \text{ manh} \times 150 \text{ đồng/manh} = 74.000 \text{ đồng}$.
- + Ráp hong: $270 \text{ manh} \times 150 \text{ đồng/manh} = 40.000 \text{ đồng}$.
- + May ba rai: $350 \text{ manh} \times 200 \text{ đồng/manh} = 700.000 \text{ đồng}$.
- * Lập trình:
- + Quay trên thân: $550 \text{ manh} \times 160 \text{ đồng/manh} = 88.000 \text{ đồng}$.
- + Hàng trắng: $400 \text{ manh} \times 140 \text{ đồng/manh} = 56.000 \text{ đồng}$.
- * Hai kim: Quay trên thân: $150 \text{ manh} \times 300 \text{ đồng/manh} = 45.000 \text{ đồng}$.
- * Viên hong: $600 \text{ manh} \times 50 \text{ đồng/manh} = 30.000 \text{ đồng}$.

* Phụ xếp hàng được: 350.000 đồng.

Tổng số tiền tháng này là 2.173.000 đồng, nhưng bà H không trả đủ, chỉ đưa trước 1.173.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000 đồng hứa tháng sau trả.

- Tháng kế tiếp, từ ngày 16-4-2024 đến ngày 16-5-2024, đã may những công đoạn gồm:

* May 01 kim:

+ Miệng trắng 02 đường: $1.460 \text{ manh} \times 150 \text{ đồng/manh} = 2.190.000 \text{ đồng}$.

+ Miệng nhí: $650 \text{ manh} \times 100 \text{ đồng/manh} = 65.000 \text{ đồng}$.

+ May nhung: $1.100 \text{ manh} \times 150 \text{ đồng/manh} = 165.000 \text{ đồng}$.

+ Nồi đầu: $450 \text{ manh} \times 50 \text{ đồng/manh} = 23.000 \text{ đồng}$.

+ Ráp hong: $1.050 \text{ manh} \times 150 \text{ đồng/manh} = 158.000 \text{ đồng}$.

+ May ba rai: $3.000 \text{ manh} \times 200 \text{ đồng/manh} = 600.000 \text{ đồng}$.

* May 02 kim: $2.200 \text{ manh} \times 300 \text{ đồng/manh} = 660.000 \text{ đồng}$.

* Lập trình:

+ Quay trên thân: $550 \text{ manh} \times 160 \text{ đồng/manh} = 88.000 \text{ đồng}$.

+ Hàng trái cây: $3.030 \text{ manh} \times 140 \text{ đồng/manh} = 424.000 \text{ đồng}$.

+ Miệng nhí: $360 \text{ manh} \times 120 \text{ đồng/manh} = 43.000 \text{ đồng}$.

Tổng số lương tháng này là 2.445.000 đồng, bà H chưa thanh toán với lý do hàng hư nhiều, công ty chưa chuyển tiền kịp, hẹn vài ngày nữa.

- Tháng kế tiếp, từ ngày 16-5-2024 đến ngày 16-6-2024, đã may những công đoạn gồm:

* May 02 kim:

+ Quay trên thân: $10.514 \text{ manh} \times 300 \text{ đồng/manh} = 3.154.000 \text{ đồng}$.

+ May miệng hong: $4.100 \text{ manh} \times 50 \text{ đồng/manh} = 205.000 \text{ đồng}$.

* May 01 kim:

+ May dây lập trình: $400 \text{ manh} \times 70 \text{ đồng/manh} = 28.000 \text{ đồng}$.

+ Miệng 02 đường kèm 01 râu: $5.200 \text{ manh} \times 120 \text{ đồng/manh} = 624.000 \text{ đồng}$.

* Lập trình: Hàng ngôi sao: $3.200 \text{ manh} \times 140 \text{ đồng/manh} = 448.000 \text{ đồng}$.

* Xếp phụ hàng: 150.000 đồng.

* May đáy (tháng 11): $315 \text{ cái} \times 250 \text{ đồng/cái} = 79.000 \text{ đồng}$.

Tháng này bà H cộng tiền thiếu được tổng số lương là 4.688.000 đồng.

Ngày 12-6-2024, bà H có cho chị ứng số tiền 400.000 đồng. Đến ngày 18-6-2024, bà H có trả cho chị được số tiền 750.000 đồng. Trừ số lương còn lại là 3.538.000 đồng.

Ngày 16-6-2024 đến ngày 20-6-2024, bà H có yêu cầu chị phụ may cho xong mã hàng mới được nghỉ tại xưởng. Chị đã may những công đoạn sau:

* May 01 kim:

+ May miệng 02 đường kèm 01 râu: $4.060 \text{ cái} \times 120 \text{ đồng/cái} = 487.000 \text{ đồng}$.

+ Ráp sườn: 200 cái x 150 đồng/cái = 30.000 đồng.

Tổng cộng lương trong 05 ngày là 517.000 đồng.

Ngày 20-6-2024 là ngày cuối cùng chị nghỉ làm, bà H ký cam kết hứa với chị 10 ngày sau (ngày 30-6-2024) trả đủ toàn bộ 03 tháng lương là 7.500.000 đồng. Đến hẹn, bà H không trả mà hẹn tiếp 05 ngày sau (ngày 05-7-2024) thanh toán đầy đủ cho chị, nhưng vẫn không trả. Ngày 08-7-2024, chị có liên hệ bà H giải quyết tiền nợ lương, nhưng bà H cứ tiếp tục hứa.

Nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà H trả cho chị số tiền may gia công túi xách bà H chưa trả trong 03 tháng là 7.500.000 đồng. Chị đã nộp cho Tòa án chứng cứ là đơn cam kết nội dung bà H ký tên xác nhận nợ, hứa trả nợ. Ngoài ra, chị không nộp thêm chứng cứ khác, cũng không thuộc diện gia đình chính sách.

Tại bản tự khai ngày 19-01-2026, bị đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà xác nhận có nợ tiền thuê chị Nguyễn Thị Thúy A may gia công túi xách cho bà trong 03 tháng là 7.500.000 đồng. Nay chị A kiện đòi số tiền này bà cũng đồng ý trả, nhưng xin trả dần, vì hiện nay bà chưa có khả năng trả đủ một lần cho chị A; Bà không thuộc diện gia đình chính sách.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa thụ lý đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Vị đề nghị căn cứ vào quy định tại các Điều 351, 357, 468, 542, 544, 547, 552 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 92, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy A; Buộc bà Lê Thị H phải trả cho chị A số tiền thuê chị A may gia công túi xách mà bà H chưa trả trong 03 tháng là 7.500.000 đồng; Trường hợp bà H chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Ngoài ra, Vị đề nghị nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị Thúy A yêu cầu bà Lê Thị H trả tiền may gia công túi xách còn nợ. Nên đây là tranh chấp hợp đồng gia công quy định tại Điều 542 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với bà H có địa chỉ cư trú tại ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:* Chị A có đơn khởi kiện bà H. Nên xác định chị A là nguyên đơn, bà H là bị đơn. Các đương sự không tranh chấp hay yêu cầu gì với ai khác trong cùng vụ án, nên không phát sinh thêm người tham gia tố tụng.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Chị A, bà H đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng hai đương sự có đơn yêu cầu giải quyết - xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo luật định.

[4] *Về nội dung khởi kiện:* Theo Điều 6 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định nghĩa vụ chứng minh là nghĩa vụ của các bên đương sự. Giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A và bị đơn bà Lê Thị H cùng thống nhất xác định có xác lập hợp đồng may gia công túi xách với nhau, người thuê là bà H và người được thuê là chị A, thống nhất số tiền thuê gia công hiện nay bà H còn nợ chị A là 7.500.000 đồng. Nay chị A yêu cầu bà H phải trả tiền nợ; Bị đơn bà H đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị A có cung cấp cho Tòa án chứng cứ là tờ Đơn xin cam kết ngày 20-6-2024 có ký tên, ghi rõ họ tên của bà H. Bà H thừa nhận tờ Đơn này; Tại bản tự khai ngày 19-01-2026 bà H xác nhận còn nợ tiền thuê gia công túi xách của chị A là 7.500.000 đồng; Bà H không nộp chứng cứ gì để phản bác ý kiến, yêu cầu của chị A. Xét việc bị đơn bà H chưa trả khoản tiền thuê gia công, nên nguyên đơn chị A yêu cầu bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 542, 544, 547, 552 Bộ luật Dân sự. Việc bà H xin trả dần tiền nợ, nhưng chị A không có ý kiến đồng ý. Tòa án không có cơ sở xem xét ý kiến xin trả dần tiền nợ của bị đơn, khi nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về thời gian và cách thức trả nợ.

[5] Từ phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy A; Buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ phải trả cho chị A tiền thuê chị A may gia công túi xách còn nợ là 7.500.000 đồng.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy A được chấp nhận nên chị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại

tiền tạm ứng án phí. Đối với bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả cho chị A.

[7] Xét quan điểm của Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 39, 92, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 351, 357, 468, 542, 544, 547, 552 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí, lệ phí Tòa án) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A.

Buộc bị đơn bà Lê Thị H phải trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A số tiền thuê gia công túi xách còn nợ là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Thị H phải chịu 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy A 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005017 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 - Vĩnh Long;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo